

VỀ DỰ ĐỊNH NGHỀ NGHIỆP CHO CON CỦA CÁC BẬC CHA MẸ TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN Ở NƯỚC TA

Nguyễn Thị Lan

Viện Tâm lý học.

Trong xã hội Việt Nam truyền thống và đương đại, việc chọn nghề cho con luôn là vấn đề tâm huyết và hệ trọng của các bậc cha mẹ. Chọn nghề gì cho con không chỉ biểu hiện việc các bậc cha mẹ quan tâm, chăm lo đến tương lai, đến sự ổn định đời sống vật chất - tinh thần cho con, mà còn chứng tỏ thái độ, quan niệm và niềm tin của họ về vai trò, vị trí của ngành nghề đó trong xã hội. Với cách tiếp cận như vậy, chúng tôi đã thiết kế các câu hỏi xoay quanh vấn đề dự định nghề nghiệp cho con khi chúng trưởng thành. Các khách thể tham gia vào nghiên cứu của chúng tôi bao gồm 350 người dân Hà Nội với các độ tuổi, giới tính, trình độ học vấn, nghề nghiệp, nơi làm việc và mức sống khác nhau,...

Coi đây là một nội dung quan trọng liên quan đến sự lựa chọn tương lai của con, nên chúng tôi đã đưa vào bảng hỏi 9 phương án trả lời, trong đó có 8 phương án dưới dạng đóng tương ứng với 8 nhóm nghề cụ thể và một phương án mở (nghề khác) để các khách thể nghiên cứu tự do nói lên những dự định nghề nghiệp khác của mình mà những nhóm nghề dưới dạng đóng nêu trên chưa đáp ứng được. Kết quả khảo sát thực tiễn của chúng tôi được trình bày trong *bảng 1* dưới đây.

Các số liệu thu được về dự định nghề nghiệp cho con trong tương lai của các bậc cha mẹ chỉ ra rằng, *nhóm nghề nghiệp được nhiều người mong muốn lựa chọn nhất là công chức - viên chức với 93 người chiếm 26.5%* số khách thể tham gia nghiên cứu (xếp thứ nhất). Tiếp theo là nghề kinh doanh, có 75 người lựa chọn chiếm 21.5% số khách thể trong toàn mẫu (xếp thứ 2). Nghề kỹ thuật có 58 người lựa chọn, chiếm 16.6% (xếp thứ 3). Hai nhóm nghề ít được quan tâm nhất (có tỷ lệ khách thể lựa chọn thấp nhất) là công nhân và diễn viên nghệ thuật chỉ đạt được tỷ lệ lựa chọn lần lượt là 1.1% và 0.9%. Tuy nhiên, nếu như

gộp một số nghề như giảng dạy, nghiên cứu khoa học, cán bộ kỹ thuật, cán bộ y tế vào một nhóm nghề có quan hệ chặt chẽ và gắn gũi với nghề trí thức thì lại thấy rằng, có tới trên 2/3 số người được hỏi có xu hướng lựa chọn nghề trí thức và nghề công chức, viên chức (đây là những nghề gắn tương đồng với quan niệm "sỹ" trong xã hội truyền thống ở nước ta).

Bảng 1: Dự định nghề nghiệp cho con khi chúng trưởng thành

Nghề dự định	Số lượng	Tỷ lệ %	Thứ bậc
1. Công chức, viên chức	93	26.5	1
2. Giảng dạy	55	15.8	4
3. Công nhân	4	1.1	8
4. Kinh doanh	75	21.5	2
5. Cán bộ kỹ thuật	58	16.6	3
6. Nghiên cứu khoa học	33	9.5	5
7. Diễn viên nghệ thuật	3	0.9	9
8. Cán bộ y tế	11	3.2	7
9. Nghề khác *	17	4.9	6
Tổng số	349	100.0	

* Ghi chú: Nghề khác chủ yếu được lựa chọn là tùy thuộc vào khả năng của con cái.

Điều đáng ghi nhận ở đây là, trong trật tự nghề nghiệp mà các khách thể nghiên cứu lựa chọn cho tương lai của con, nghề kinh doanh đã được họ xếp ở vị trí thứ 2. Có thể nói rằng, đây là một tín hiệu vui mừng, bởi định hướng giá trị nghề nghiệp đã có sự thay đổi đáng kể so với trước đây. Cùng với tiến trình phát triển kinh tế xã hội, cơ cấu nghề nghiệp trong xã hội hiện nay cũng đã thay đổi theo và đa dạng hơn rất nhiều, không còn bó hẹp trong 4 nghề cơ bản "sỹ, nông, công, thương" như trong xã hội truyền thống trước đây. Nghề kinh doanh đã bước lên sánh vai cùng với các nghề khác trong xã hội như công chức, viên chức, giảng viên, nghiên cứu khoa học, cán bộ kỹ thuật v.v... Kinh doanh không còn bị xếp ở hàng chót trong bậc thang giá trị theo quan niệm nghề nghiệp của xã hội truyền thống, một xã hội đã bao đời chịu ảnh hưởng của tư tưởng Nho giáo. Hiện tượng này lại tiếp tục bị kỳ thị thêm ở thời kỳ bao cấp, vốn coi kinh doanh buôn bán là tư lợi, là "vì tiền", là "buôn gian bán lận", là nghề mà những bậc quân tử, những người tử tế không bao giờ làm.

Công nhân là nghề được lựa chọn gần như thấp nhất. Theo chúng tôi điều này hoàn toàn hợp lôgic nếu đứng từ góc độ tâm lý học dân tộc và văn hoá truyền thống để xem xét, bởi người Việt Nam chúng ta vốn quý trọng lao động trí thức hơn lao động chân tay, các bậc cha mẹ nuôi con ăn học với lòng mong mỏi để đưa con trở thành "thầy" hơn là thành thợ. Bên cạnh đó, xu hướng lựa chọn này cũng phản ánh thực trạng phát triển kinh tế xã hội chung của đất nước ta hiện nay trong giai đoạn công nghiệp hoá và hiện đại hoá, khi mà các doanh

nghiệp Nhà nước đang ở trong quá trình tổ chức lại, những công nhân lao động thuần túy sẽ không còn có chỗ làm ổn định và thay dần vào đó là những kỹ thuật viên và công nhân có tay nghề cao.

Các số liệu điều tra thực tiễn chỉ ra rằng, *nghề được lựa chọn nhiều nhất vẫn là nghề công chức, viên chức*. Điều này cũng phần nào phản ánh tâm thế chung của xã hội vẫn còn lo sợ một cuộc sống bấp bênh, do đó họ có xu hướng lựa chọn an toàn hơn, thu nhập ổn định hơn. Tình trạng này không thuận lợi cho phát triển khu vực kinh tế tư nhân và đội ngũ doanh nhân, bởi vì một khi những người trẻ tuổi, nhất là những sinh viên mới tốt nghiệp đại học – bước vào tuổi lao động không muốn vào làm việc trong khu vực kinh tế tư nhân và khởi nghiệp hành nghề kinh doanh tư nhân, mà chỉ muốn an phận làm một viên chức Nhà nước. Mặt khác, cũng lại cho thấy rằng, các cơ quan/doanh nghiệp Nhà nước vẫn còn là nơi được hưởng lợi nhiều hơn so với khu vực kinh tế tư nhân. Một chỗ làm việc trong các cơ quan/doanh nghiệp Nhà nước hiện nay vẫn còn có sức hút mạnh mẽ và là ước mơ của rất nhiều người.

Bảng 2: Khác biệt trong lựa chọn nghề cho con theo giới tính và học vấn

Các nhóm nghề	Giới tính		Trình độ học vấn		
	Nam	Nữ	Ph.thông	TC-CD	Đại học
1. Công chức, viên chức	19.6	35.5	42.9	33.3	22.1
2. Giảng dạy	18.6	12.3	17.1	21.2	13.3
3. Công nhân	1.0	1.1	2.9	4.5	
4. Kinh doanh	25.3	16.8	17.1	13.6	24.6
5. Cán bộ kỹ thuật	19.1	13.5	14.3	13.6	17.9
6. Nghiên cứu khoa học	10.3	8.4	2.9	6.1	11.7
7. Diễn viên nghệ thuật	0	1.9			1.3
8. Cán bộ y tế	2.6	3.9		6.1	2.9
9. Nghề khác	3.6	6.5	2.9	1.5	6.3

So sánh việc lựa chọn nghề nghiệp cho con khi chúng trưởng thành theo các tiêu chí nhân khẩu, chúng tôi tìm thấy một số khác biệt có ý nghĩa với $p < 0.01$). Chẳng hạn, có tới 35.5% phụ nữ lựa chọn nghề công chức, viên chức cho con (tương ứng với gần 60% những người lựa chọn nghề này trong toàn mẫu), trong khi chỉ có 19.6% nam giới lựa chọn nghề này cho con (tương ứng với 40% những người lựa chọn nghề này trong toàn mẫu). Đối với nghề kinh doanh, sự khác biệt trong lựa chọn giữa các khách thể nam và nữ lại có xu hướng ngược lại, nghĩa là có tới 25.3% nam giới dự định cho con theo nghề kinh doanh (tương ứng với gần 2/3 những người dự định nghề này trong toàn mẫu), trong khi đó lại chỉ có 16.8% nữ giới lựa chọn nghề kinh doanh cho con (tương ứng với 34.7% số người lựa chọn phương án này). Sự khác biệt có ý nghĩa giữa nam và nữ trong lựa chọn một số nghề nêu trên đây mà theo chúng

tôi là nguyên nhân sâu xa do đặc điểm của giới tính quy định: phụ nữ vốn bản tính là những người thích an phận, thích sự ổn định và ít mạo hiểm hơn nam giới. Đối với họ nghề công chức, viên chức không chỉ được xem là nghề nhàn nhã "mưa không đến mặt, nắng không đến đầu", mà vẫn có thu nhập ổn định, đảm bảo được cuộc sống và có thời gian dành cho gia đình và con cái, trong khi kinh doanh là nghề vất vả, không ổn định và đầy mạo hiểm (xem bảng 2).

So sánh giữa các nhóm học vấn khác nhau trong việc chọn nghề cho con, chúng tôi cũng tìm thấy sự khác biệt có ý nghĩa ($p < 0.01$). Phân tích số liệu khảo sát theo các bảng chéo cho thấy rằng, *tỷ lệ khách thể lựa chọn nghề công chức, viên chức cho con tỷ lệ nghịch với trình độ học vấn*. Điều này có nghĩa là trình độ học vấn càng cao, các khách thể có xu hướng lựa chọn nghề công chức, viên chức càng giảm đi và tương ứng với các tỷ lệ như sau: 42.9% ở những khách thể có trình độ phổ thông, 33.3% ở những khách thể có trình độ trung cấp - cao đẳng và 22.1% ở những khách thể có trình độ đại học trở lên. Đối với nghề nghiên cứu khoa học, tỷ lệ khách thể lựa chọn nghề này tăng tỷ lệ thuận với mức tăng của trình độ học vấn và tương ứng lần lượt là 2.9%, 6.15% và 11.7%. Trong khi đó, đối với nghề kinh doanh, những khách thể có trình độ đại học trở lên lại có tỷ lệ lựa chọn cao nhất (24.6%) so với nhóm trung cấp - cao đẳng (13.6%) và nhóm phổ thông (17.5%). Sự khác biệt này, theo chúng tôi có thể lý giải như sau: *phải chăng, do có nhiều cơ hội tiếp cận với những thông tin kinh tế xã hội mà những người có trình độ học vấn cao cũng thường nhận thức thoáng, rộng hơn những người có trình độ học vấn thấp trong việc lựa chọn nghề nghiệp cho con, đặc biệt là đối với nghề kinh doanh*.

Ngoài ra, khi so sánh giữa các nhóm tuổi khác nhau, chúng tôi cũng tìm thấy có sự khác biệt ở mức có nghĩa trong dự định nghề nghiệp cho con. Số liệu khảo sát của chúng tôi (với $p < 0.05$) chỉ ra rằng, có tới trên 20% những người ở độ tuổi từ 30 trở lên (20% ở độ tuổi từ 30 - 44 và 21.6% từ 45 trở lên) dự định chọn nghề giảng dạy cho con, trong khi chỉ có 9.3% những khách thể dưới 30 tuổi chọn nghề này. Đối với nghề kinh doanh thì lại có xu hướng ngược lại: 24.5% những người dưới 45 tuổi chọn nghề kinh doanh cho con so với 12.5% những người trên 45 tuổi dự định chọn nghề này. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng nhận thấy có sự lựa chọn khác nhau giữa các nhóm nghề khác nhau. Với $p < 0.01$ chỉ ra rằng, những người hiện đang hành nghề kinh doanh có dự định chọn nghề công chức cho con thấp nhất (18%) so với các nhóm nghề khác (trên/dưới 30%). Ngược lại, *nhóm đang hành nghề kinh doanh và nhóm sinh viên lại là những khách thể có dự định lựa chọn nghề kinh doanh cho con và cho bản thân là cao nhất (trên 30%) so với nhóm công chức (19%) và nhóm công nhân (12.8%)*. Như kết quả phân tích trên đây cho thấy, *những người trẻ tuổi, những người còn là sinh viên, những người hành nghề kinh doanh có xu hướng lựa chọn nghề kinh doanh với tỷ lệ cao hơn là hoàn toàn hợp logic, bởi lẽ họ là*

những nhóm người ít có tính ỳ và thói quen ỷ lại Nhà nước nhất (do ít được hưởng lợi từ cơ chế bao cấp) và họ cũng đồng thời là những người có khả năng thích nghi cao nhất với những thay đổi của tiến trình phát triển kinh tế xã hội hiện nay ở nước ta.

Tóm lại, từ những phân tích trên đây về dự định nghề nghiệp tương lai cho con của người dân Hà Nội cho thấy, cùng với quá trình hội nhập của đất nước, các quan niệm, định hướng giá trị về nghề nghiệp nói chung và nghề kinh doanh nói riêng của người dân đã có rất nhiều thay đổi. Nghề kinh doanh tư nhân đang từng bước khẳng định được vai trò, vị trí của mình trong hệ thống nghề nghiệp và trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Bên cạnh đó, kết quả khảo sát này cũng đồng thời nói lên rằng, *việc sẵn sàng của người dân tham gia vào đội quân làm việc trong khu vực kinh tế tư nhân, mong muốn con mình trở thành những nhà kinh doanh tư nhân có thể được hiểu là sự ủng hộ tích cực nhất của họ đối với sự nghiệp phát triển của khu vực kinh tế này.* Có thể coi đây chính là một trong những yếu tố rất thuận lợi cho việc phát triển kinh doanh tư nhân của đất nước ta trong giai đoạn hiện tại cũng như trong tương lai.